

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09** /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **14** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 499/TTr-CAT-CSGT ngày 19 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ theo khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Quyết định này không áp dụng đối với xe Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, chở người bị nạn đi cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ

a) Xe đạp, xe đạp máy, xe vật nuôi kéo (bao gồm cả các loại xe tương tự) được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc và các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định;

b) Xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật (bao gồm cả các loại xe tương tự) được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ trong phạm vi đô thị, khu dân cư, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí; trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

2. Đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 4. Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được vận chuyển hàng hóa không giới hạn thời gian trong ngày theo phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được vận chuyển hành khách theo phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này và hoạt động theo thời gian được quy định như sau:

a) Trong phạm vi đô thị được lưu thông ngoài giờ cao điểm (từ 07 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút và từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút trong ngày);

b) Trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp được

lưu thông theo thời gian hoạt động do đơn vị quản lý khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp quy định.

Điều 5. Việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành quy định tại Điều 33, Điều 35, Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Người kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thông tin về biển số xe và người điều khiển phương tiện (họ, tên và số định danh cá nhân).

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phân mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe mô tô, xe gắn máy phải chấp hành quy định tại Điều 80 Luật Đường bộ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3. Xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ đường cao tốc và các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

4. Xe thô sơ khi kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa phải chấp hành quy định tại Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và chỉ được hoạt động trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

5. Xe đạp máy, xe xích lô được phép kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa. Khi kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa, người điều khiển xe đạp máy, xe xích lô phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về thông tin loại phương tiện và người điều khiển phương tiện (họ, tên và số định danh cá nhân).

6. Xe đạp, xe vật nuôi kéo chỉ được kinh doanh vận chuyển hàng hóa.

7. Xe lăn dùng cho người khuyết tật không được kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Công an tỉnh

a) Phối hợp với cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

b) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký, cấp biển số cho xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và điều kiện hoạt động xe thô sơ khi tham gia giao thông;

c) Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thường xuyên trao đổi thông tin với Công an tỉnh về hoạt động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

b) Chấp thuận bằng văn bản theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Hướng dẫn bằng văn bản theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị khác;

d) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thủ tục, điều kiện kiểm định xe bốn bánh có gắn động cơ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này và tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại địa phương biết và chấp hành theo quy định;

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quyết định và tổ chức lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường do địa phương quản lý; riêng đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có văn bản đề nghị và được sự chấp thuận bằng văn bản của đơn vị quản lý tuyến đường đó;

c) Chỉ đạo lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có

gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiếp nhận, lưu trữ thông tin về biển số xe và người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy, xe xích lô theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 5 Quyết định này.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Công an tỉnh, cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý ngành.

5. Chủ phương tiện

Đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện; thực hiện đăng ký, kiểm định đối với các loại xe phải đăng ký, kiểm định; thực hiện đăng ký, thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, pháp luật về bảo vệ môi trường, Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan khi tham gia giao thông.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng;
- LĐVP UBND tỉnh; các PCPV, CV: NCTH;
- Lưu: VT, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh